

trở việc làm ăn sinh sống, và nghĩa vụ công dân của tin đồ. Nếu tổ chức học kinh bôn cho tin đồ là thiếu nhi thì không được cản trở việc học tập văn hóa và sinh hoạt đoàn thể của các em.

Đối với các hình thức trường hạ của Phật giáo, cấm phòng linh mục, tu sĩ của Thiên chúa giáo, Đại hội đồng của Tin lành giáo, v.v... thì không phải xin phép trước, nhưng phải báo trước.

Nhận được thông tư này, Ban Tôn giáo trung ương, và Ủy ban Hành chính các cấp cần nghiên cứu kỹ để thi hành.

Hà nội ngày 10 tháng 12 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — NGÂN HÀNG

ĐIỀU LỆ số 772-LB/TC/NHQG ngày 20-11-1957 về cấp vốn kiến thiết cơ bản thuộc dự toán trung ương.

Điều 1. — Liên bộ Tài chính — Ngân hàng đặt ra bản điều lệ này để:

— Cấp vốn kiến thiết cơ bản được kịp thời, tiện cho Nhà nước trong việc điều hòa tài chính luân chuyển vốn nhanh chóng và sử dụng hợp lý.

— Đơn giản thủ tục giấy tờ của Ngân hàng Quốc gia Việt nam (dưới đây gọi là Ngân hàng Quốc gia) và của Ngân hàng Kiến thiết Việt nam (dưới đây gọi là Ngân hàng Kiến thiết).

— Thúc đẩy các đơn vị đi vào kế hoạch.

Điều 2. — Ngân hàng Kiến thiết:

Căn cứ vào kế hoạch cấp phát vốn kiến thiết cơ bản hàng quý đã được Bộ Tài chính duyệt.

Căn cứ vào kế hoạch chi tiêu của các đơn vị kiến thiết, sẽ lĩnh tiền vốn làm nhiều lần ở Bộ Tài chính và gửi vào tài khoản «Vãng lai vốn kiến thiết cơ bản» ở Ngân hàng Quốc gia trung ương.

Điều 3. — Hàng tháng, chậm nhất là ngày 26, Ngân hàng Kiến thiết phải tổng hợp các kế hoạch của các Chi hàng Kiến thiết và các đơn vị kiến thiết (nơi không có Chi hàng) xong và gửi kế hoạch sử dụng tiền vốn về tháng sau cho Bộ Tài chính và Ngân hàng Quốc gia. Kế hoạch phải phân chia từng tuần kỳ 10 ngày và từng địa phương để Bộ Tài chính chuẩn bị vốn cấp cho Ngân hàng Kiến thiết và để Ngân hàng Quốc gia căn cứ vào đó báo cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương chuẩn bị tiền để cấp phát.

Điều 4. — Nhận được kế hoạch của Ngân hàng Kiến thiết, Bộ Tài chính phải cấp vốn cho Ngân hàng Kiến thiết từng tuần kỳ để gửi vào tài khoản nói trên của Ngân hàng Kiến thiết ở Ngân hàng Quốc gia, chậm nhất vào ngày 30, 10 và 20 mỗi tháng cho tuần kỳ 10 ngày sau. Ngoài số vốn cấp theo kế hoạch tuần kỳ, Bộ Tài chính cấp thêm 10% số vốn đó gửi vào Ngân hàng Quốc gia để Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương có thể chi quá kế hoạch 10% trong trường hợp các đơn vị kiến thiết thực hiện vượt mức kế hoạch nói ở điều 11.

Điều 5. — Nếu đến ngày đầu mỗi tuần kỳ Ngân hàng Quốc gia không nhận được tiền vốn Bộ Tài chính cấp cho Ngân hàng Kiến thiết thì Ngân hàng Quốc gia sẽ điện cho tất cả các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương ngừng cấp phát cho các Chi hàng Kiến thiết và các cơ quan được Ngân hàng Kiến thiết ủy nhiệm làm thay.

Nếu sau đó Ngân hàng Kiến thiết lại nộp tiền vào Ngân hàng Quốc gia thì Ngân hàng Quốc gia sẽ căn cứ vào số tiền đó làm chuyển tiền theo thể lệ chuyển tiền thông thường về cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia và các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia chỉ cấp phát trong phạm vi những số tiền chuyển về cho các Chi hàng Kiến thiết và các cơ quan được Ngân hàng Kiến thiết ủy nhiệm làm thay.

Điều 6. — Khi cần điều chỉnh con số kế hoạch của từng địa phương Ngân hàng Kiến thiết cũng phải báo cho Ngân hàng Quốc gia biết để tin cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương.

Trường hợp điều chỉnh trong phạm vi số kế hoạch chung và không quá số tiền vốn gửi ở Ngân hàng Quốc gia thì Ngân hàng Kiến thiết không phải gửi thêm vốn vào tài khoản của mình ở Ngân hàng Quốc gia.

Trường hợp điều chỉnh qua số vốn còn gửi ở Ngân hàng Quốc gia, Ngân hàng Kiến thiết Việt nam phải gửi thêm vốn vào Ngân hàng Quốc gia để có đủ vốn, khi có đủ vốn Ngân hàng Quốc gia mới báo tin cho các Chi nhánh Ngân hàng địa phương điều chỉnh kế hoạch.

Điều 7. — Ngân hàng Quốc gia nhận được kế hoạch hàng tháng của Ngân hàng Kiến thiết nói ở điều 3 thì trong ngày hôm sau (nếu gặp ngày chủ nhật hay ngày nghỉ lễ thì trong ngày tiếp sau ngày nghỉ) phải báo ngay cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương biết để chuẩn bị cấp phát cho Chi hàng Kiến thiết và các cơ quan được Ngân hàng Kiến thiết ủy nhiệm vào đầu tháng sau. Trường hợp ngày đầu tháng chưa nhận được kế hoạch của Ngân hàng Quốc gia gửi về thì Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia có thể tạm chi cho các Chi hàng Kiến thiết và các cơ quan được Ngân

hàng Kiến thiết ủy nhiệm về lương phải trả cho công nhân viên về tháng đó, không chi về các khoản khác.

Điều 8. — Ngân hàng Quốc gia chỉ bảo kế hoạch mà không làm chuyển tiền xuống cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia trừ trường hợp nói ở điều 5.

Các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia, khi nhận được giấy báo kế hoạch của Ngân hàng Quốc gia gửi xuống phải báo cho Chi hàng Kiến thiết hay cơ quan được ủy nhiệm của Ngân hàng Kiến thiết ở địa phương biết, và khi cấp phát cho các Chi hàng kiến thiết hay cho cơ quan được ủy nhiệm của Ngân hàng Kiến thiết trong phạm vi kế hoạch thì sẽ ghi Nợ vào tài khoản « Vãng lai vốn kiến thiết cơ bản » của Ngân hàng Kiến thiết trong sổ sách kế toán của mình. Tài khoản này ở địa phương sẽ luôn luôn dư Nợ, trừ trường hợp chuyển số dư Nợ lên trung ương và trường hợp các đơn vị kiến thiết hay cơ quan nào khác nộp vào tài khoản này nhiều hơn số đã chi.

Điều 9. — Hàng tuần kỳ hay hàng tháng, các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia phải gửi cho Chi hàng Kiến thiết hay cơ quan được ủy nhiệm của Ngân hàng Kiến thiết ở địa phương bản sao kế tài khoản « Vãng lai vốn kiến thiết cơ bản » để đối chiếu sổ sách.

Đến cuối mỗi quý, sau khi hai bên đã đối chiếu và xác nhận với nhau số tiền đã cấp phát đến cuối quý, Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương sẽ lập bản « Phiếu đối chiếu sổ sách » để hai bên cùng ký. Ký xong mỗi bên sẽ giữ hai bản: lưu một bản còn một bản gửi lên Ngân hàng trung ương của mình để làm thủ tục thanh toán ở trung ương (ở địa phương cũng làm thủ tục thanh toán khi chuyển phiếu đối chiếu sổ sách này lên trung ương).

Điều 10. — Mỗi tháng vào ngày 18, nếu gặp ngày nghỉ thì làm trước một ngày, các đơn vị kiến thiết và các đơn vị có tài khoản ở Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) phải đưa cho Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) bản kế hoạch dùng tiền trong tháng sau, trong kế hoạch phải ghi rõ số dự trữ cho từng tuần kỳ 10 ngày và cả tháng.

Sau khi thẩm xét, Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) phải tổng hợp thành kế hoạch dùng tiền của Chi hàng (hay cơ quan được ủy nhiệm) và báo cho Ngân hàng Kiến thiết biết vào báo cáo hàng mục tuần kỳ ngày 20, đồng thời cũng báo cho Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương biết.

Điều 11. — Tại các địa phương, nếu kế hoạch tuần kỳ 1 không dùng hết có thể chuyển số dư

qua tuần kỳ 2, kế hoạch tuần kỳ 2 không dùng hết có thể chuyển để dùng cho tuần kỳ 3. Nhưng cuối tháng không dùng hết thì không được chuyển qua tháng sau. Ngược lại, gặp trường hợp các đơn vị kiến thiết thực hiện vượt mức kế hoạch do đó có thể cần chi thêm tiền:

Nếu số tiền cần chi thêm vượt quá kế hoạch trong phạm vi 10% thì Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương có thể chỉ không phải đợi lệnh của Ngân hàng Quốc gia trung ương.

Nếu số tiền cần chi thêm vượt quá kế hoạch trên 10% thì Chi hàng Kiến thiết hay cơ quan được ủy nhiệm phải xin Ngân hàng Kiến thiết trung ương điều chỉnh kế hoạch. Khi Ngân hàng Kiến thiết trung ương đã duyệt y điều chỉnh kế hoạch thì phải báo cho Ngân hàng Quốc gia trung ương để Ngân hàng Quốc gia báo cho các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương.

Sau khi nhận được giấy báo điều chỉnh kế hoạch của Ngân hàng Quốc gia gửi về thì các Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia địa phương mới được chi cho Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) trong phạm vi kế hoạch đã được điều chỉnh.

Điều 12. — Sau mỗi tuần kỳ 10 ngày và sau khi đối chiếu sổ sách với Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia, Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) phải báo cáo lên Ngân hàng Kiến thiết trung ương số tiền đã cấp phát trong tuần kỳ, và số dư tài khoản « vãng lai vốn kiến thiết cơ bản » vào báo cáo hàng mục 10 ngày.

Ngân hàng Quốc gia và Ngân hàng Kiến thiết cũng phải đối chiếu với nhau số tiền đã cấp phát trong tuần kỳ để cùng bản với nhau số vốn cần thiết phải gửi vào cho đủ số kế hoạch và để bản đảm không chi quá kế hoạch.

Điều 13. — Khi một Chi hàng Kiến thiết (hay cơ quan được ủy nhiệm) được giải tán hoặc sáp nhập vào một Chi hàng Kiến thiết khác thì Chi hàng được sáp nhập hay giải tán phải đối chiếu sổ sách với Ngân hàng Quốc gia địa phương mình rồi hai bên cùng làm thủ tục chuyển số dư lên trung ương để thanh toán như đã nói ở điều 9 đoạn 2 (thanh toán cuối quý).

Điều 14. — Bản điều lệ này do Ngân hàng Quốc gia Việt Nam và Bộ Tài chính cùng thỏa thuận và ký. Sau này cần thay đổi điều nào, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để sửa đổi.

Trường hợp Bộ Tài chính không làm theo đúng điều 4 mà Ngân hàng Quốc gia Việt Nam phải thi hành điều 5 thì Ngân hàng Quốc gia Việt Nam được tự động hủy bỏ bản điều lệ.

Điều 15. — Bản điều lệ này thay thế và hủy bỏ bản điều lệ số 778-LB ngày 28 tháng 12 năm

1956 và chỉ thị số 80 ngày 5 tháng 9 năm 1957 của Ngân hàng Quốc gia Việt nam và bắt đầu thi hành từ 1 tháng 12 năm 1957 (thủ tục giao dịch hàng ngày vẫn như trước không thay đổi).

Hà nội, ngày 20 tháng 11 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

Thừa ủy nhiệm

Tổng Giám đốc Ngân hàng

Quốc gia Việt-nam

TẠ HOÀNG CƠ

CÁC BỘ

BỘ TƯ PHÁP

THÔNG TƯ số 141-HCTP ngày 5-12-1957
về tổ chức và phân công nội bộ của
tòa án.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính và các Tòa
án nhân dân khu, tỉnh và thành phố.

Trong thời gian qua, tòa án vì thiếu biên chế hoặc cán bộ mắc bận đi công tác khác do đó có khi một thẩm phán kiêm luôn nhiệm vụ của hai ông công tố ủy viên và chánh án hoặc công tố ủy viên kiêm nhiệm vụ của chánh án hay ngược lại. Ranh giới giữa bộ phận xử án và công tố viện không được rành rẽ và tổ chức nội bộ của tòa án mỗi nơi một khác.

Tình trạng ấy đã hạn chế rất nhiều kết quả công tác của tòa án.

Hội nghị của Bộ Tư pháp lần thứ 10 năm 1957 cũng đã thông qua đề án về tổ chức tòa án. Căn cứ vào kinh nghiệm làm việc trong ngành, Bộ đề ra một số điểm sau đây về tổ chức và sự phân công phân nhiệm trong tòa án.

I. — VỀ TỔ CHỨC

Tòa án nhân dân gồm có: chánh án, công tố ủy viên; có thể có phó chánh án, phó công tố ủy viên và thẩm phán ở những nơi nhiều việc.

Hai ông chánh án, công tố ủy viên có nhiệm vụ và quyền hạn riêng biệt đều là thủ trưởng cơ quan.

II. — NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC VỊ THẨM PHÁN

1 — Ông công tố ủy viên, dưới sự lãnh đạo của Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ:

a) Điều tra, thẩm cứu các việc hình sự (chính trị và hình sự thường): tiến hành điều tra, phối hợp điều tra với công an, ra lệnh bắt kẻ phạm pháp, thẩm tra lại hồ sơ, định cứu, miễn tố, và làm nhiệm vụ công tố của Nhà nước trước tòa án đối với các việc hình sự: khởi tố làm cáo trạng luận tội trước phiên tòa xử án.

b) Theo dõi những hoạt động của các cơ quan điều tra có hợp pháp không: như việc bắt tha có đúng không, có đúng nhục hình trong việc điều tra không, v.v...

c) Theo dõi việc xét xử và hòa giải của tòa án nhân dân có hợp pháp không (kháng nghị đối với các bản án hoặc quyết nghị của tòa án xét không đúng pháp luật, đối với biên bản hòa giải thành phạm đến trật tự hoặc quyền lợi chung, công tố ủy viên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền sửa đổi lại hoặc bác bỏ những điều mà hai bên đã thỏa thuận).

d) Thi hành và đôn đốc thi hành các bản án và quyết nghị của tòa án về hình sự, dân sự, và kiểm sát chế độ giam giữ ở các trại tạm giam, trại cải tạo có hợp pháp không (như việc thi hành án có làm trong hạn luật định không) việc tịch thu tài sản và những mệnh lệnh khác của tòa án có thi hành đúng như luật định không, việc giam giữ và chế độ giam giữ có hợp pháp không, những phạm nhân mãn hạn tù đã được tha chưa v.v...)

e) Có quyền khởi tố hoặc tham gia tố tụng những vụ án dân sự quan trọng có liên quan đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân (như những vụ án có liên quan đến nhà máy, hợp tác xã, trường học, phương tiện vận tải... hoặc những vụ án có liên quan đến quyền lợi của người vị thành niên, người mất trí...)

f) Hướng dẫn đường lối truy tố của tòa án cấp dưới.

2 — Ông chánh án, dưới sự lãnh đạo của Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ:

a) Đối với những vụ dân sự thụ lý, điều tra lập hồ sơ, hòa giải hoặc đưa ra tòa xét xử.

b) Đối với những vụ hình sự, khi công tố ủy viên chuyển sang hồ sơ thì tự mình tăng cứu hoặc đề nghị công tố ủy viên tăng cứu nếu cần, đưa ra xét xử. Trong lúc nghiên cứu hồ sơ, ông chánh án thấy không cần thiết giam cứu bị can nữa, hoặc thấy cần thiết bắt giam bị can còn tại ngoại thì ông chánh án đề nghị với công tố ủy viên giải quyết. Nếu công tố ủy viên không đồng ý thì sẽ báo cáo lên công tố ủy viên cấp trên quyết định.